

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐB
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 84/2018/HSST
Ngày: 07/3/2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐB TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lường Văn Lương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lò Văn Thương;
2. Ông Lường Văn Hịa.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thúy Dân – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện ĐB.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐB, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Ông Hứa Ngọc Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 07/3/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐB, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 90/2017/TLST-HS ngày 19/01/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2018/QĐXXST-HS ngày 22/02/2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lò Thị Đ, tên gọi khác: Không, Sinh năm: 1957, tại Điện Biên.
Trú tại: Bản L1, xã Mường P, huyện ĐB, tỉnh Điện Biên.
Nơi ĐKKHKT: Bản L1, xã Mường P, huyện ĐB, tỉnh Điện Biên.

Nghề ngH: Làm ruộng; **Trình độ học vấn:** Không biết chữ; **dân tộc:** Thái; **tôn giáo:** Không; **quốc tịch:** Việt Nam; **con ông:** Lò Văn L (đã chết) và bà: Lò Thị H, sinh năm 1930; **có chồng:** Lò Văn M, sinh năm 1955 và 03 con, lớn sinh năm 1985, nhỏ sinh năm 1991; **tiền án:** Không; **tiền sự:** Không; **nhân thân:** Bị cáo chưa có án tích, chưa bị xử lý hành chính; bị bắt từ ngày 12/11/2017 "có mặt".

2. Họ và tên: Lường Văn H, tên gọi khác: Không, Sinh năm: 1973, tại Điện Biên.
Trú tại: Bản Mường P1, xã Mường P, huyện ĐB, tỉnh Điện Biên.
Nơi ĐKKHKT: Bản Mường P1, xã Mường P, huyện ĐB, tỉnh Điện Biên.

Nghề ngH: Làm ruộng; **Trình độ học vấn:** Không biết chữ; **dân tộc:** Thái; **tôn giáo:** Không; **quốc tịch:** Việt Nam; **con ông:** Lường Văn H, sinh năm 1950 và bà: Lường Thị P (đã chết); **có vợ:** Lường Thị X, sinh năm 1978 và 02 con, lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 1997; **tiền án:** Không; **tiền sự:** Không; **nhân thân:** Bị cáo chưa có án tích, chưa bị xử lý hành chính; bị bắt từ ngày 12/11/2017 "có mặt".

- **Người bào chữa cho bị cáo Đ:** Bà Lê Thị Xuân - Luật sư cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên.

- **Người bào chữa cho bị cáo H:** Bà Lê Thị Diệu - Luật sư cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 12/11/2017, bị cáo Đ đi đến khu vực cuối bản Lĩnh, xã Mường P, huyện ĐB với mục đích là mua ma túy về bán lẻ. Bị cáo gặp và mua được 01 gói Heroine và 09 viên Methamphetamine với giá tiền là 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng) của một người đàn ông dân tộc Thái, khoảng 40 tuổi, không biết tên và địa chỉ. Bị cáo về nhà, chia số Heroine thành 27 gói nhỏ, chia 09 viên Methamphetamine thành 06 gói (trong đó có 03 gói mỗi gói chứa 01 viên và 03 gói mỗi gói chứa 02 viên), rồi cho tất cả vào trong lọ nhựa và để ở đầu giường ngủ. Khoảng 19 giờ cùng ngày thì có Lường Văn H đến hỏi mua Heroine với giá tiền là 50.000đ, bị cáo đồng ý và lấy 01 gói Heroine đưa cho H. Khi H cầm gói Heroine đi ra đến hiên nhà của bị cáo thì bị tổ công tác Công an huyện ĐB phát hiện, bắt quả tang cùng 01 gói ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra đối với bị cáo phát hiện thu giữ của bị cáo số tiền 50.000đ do bị cáo bán ma túy mà có và 01 lọ nhựa bên trong có 32 gói nhỏ (trong đó có 26 gói Heroine và 06 gói Methamphetamine).

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng ngày 13/11/2017 đã xác định:

- Số chất bột màu trắng thu giữ của bị cáo Đ có khối lượng là 0,88 gam;
- Số chất bột màu trắng thu giữ của bị cáo H có khối lượng là 0,14 gam;
- 09 viên nén màu hồng có thu giữ của bị cáo Đ có khối lượng là 0,84 gam.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản kết luận giám định số: 138/GĐ – PC54 ngày 06/12/2017, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận:

- Mẫu chất bột màu trắng được trích từ vật chứng thu giữ của Lò Thị Đ gửi giám định là Heroine;
- Mẫu viên nén màu hồng thu giữ của Lò Thị Đ gửi giám định là Methamphetamine.

Tại bản kết luận giám định số: 132/GĐ – PC54 ngày 03/12/2017, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận:

- Mẫu chất bột màu trắng được trích từ vật chứng thu giữ của Lường Văn H gửi giám định là hêrôin;

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng giám định nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 36/CT-VKS ngày 18/01/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện DB đã truy tố bị cáo Lò Thị Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194/BLHS năm 1999; Truy tố bị cáo Lường Văn H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện DB vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194/BLHS năm 1999, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo Lò Thị Đ từ 30 tháng đến 36 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Căn cứ Nghị quyết số: 41/2017/QH14; khoản 3 Điều 7/BLHS năm 2015; điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS năm 2015; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo Lường Văn H từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47/BLHS, điểm a, b khoản 2 Điều 106/BLTTHS về xử lý vật chứng.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, miễn toàn bộ án phí HSST cho các bị cáo..

- Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Đ: Đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát đã luận tội đối với bị cáo, song bị cáo hoàn cảnh khó khăn, bị cáo có sức khỏe yếu đề nghị xét xử bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt là 24 tháng.

- Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo H: Đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát đã luận tội đối với bị cáo, song bị cáo hoàn cảnh khó khăn, bị cáo có sức khỏe yếu, bị cáo là lao động chính trong gia đình đề nghị xét xử bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt là 12 tháng.

- Ý kiến của VKS: Sức khỏe của các bị cáo hiện nay bình thường và hoàn cảnh gia đình khó khăn của các bị cáo đã được xem xét; Mức án đề nghị hình phạt đối với các bị cáo như vậy là phù hợp.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện DB, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện DB, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

[2]. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội; đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Bởi vì, ma túy là một hiểm họa của nhân loại, đồng thời ma túy cũng là nguyên nhân của nhiều loại tội phạm khác. Chính vì thế mà Nhà nước ta đã nghiêm cấm mọi hành vi có liên quan đến ma túy. Nếu bị phát hiện Nhà nước sẽ xử lý nghiêm khắc theo quy định của pháp luật. Các bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, song các bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Nên cần phải xử lý các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Hành vi cất giấu 1,02 gam Heroine và 0,84 gam Methamphetamine, với mục đích để bán lẻ cho người khác của bị cáo Lò Thị Đ. Viện kiểm sát nhân dân huyện DB đã truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194/BLHS năm 1999 là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

Hành vi mua 0,14 gam Heroine của bị cáo Lường Văn H với mục đích để sử dụng. Viện kiểm sát nhân dân huyện DB đã truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS năm 2015 là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[3]. Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo HĐXX thấy rằng: Do không có ý thức rèn luyện bản thân, ngày 12/11/2017 bị cáo phạm tội trong vụ án này và bị bắt cho đến nay.

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo; các bị cáo đều có bố để được Nhà nước tặng thưởng Huân chương và huy chương. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS năm 2015.

Để cải tạo các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian.

[4]. Ngoài hình phạt chính là phạt tù thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 194/BLHS năm 1999 và khoản 5 Điều

249/BLHS năm 2015 là phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Nhưng xét thấy các bị cáo không có khả năng thi hành. Cho nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5]. Còn đối với người đàn ông theo bị cáo Đ khai đã bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo không biết tên và địa chỉ, nên CQĐT không xác minh làm rõ được.

[6]. Vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a, b khoản 2 Điều 106/BLTTHS năm 2015 tịch thu, tiêu hủy 1,02 gam Heroine, gửi giám định 0,13 gam và 0,84 gam Methamphetamine, gửi giám định 0,18 gam (không hoàn lại mẫu vật sau khi giám định); tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 50.0000đ do bị cáo Đ bán ma túy mà có.

[7]. Áp dụng Điều 136/BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, miễn toàn bộ án phí HSST cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: - Bị cáo Lò Thị Đ phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Bị cáo Lường Văn H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 194 năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS năm 2015; Nghị quyết số: 41/2017/QH14 của Quốc hội, Điều 7/BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo Lò Thị Đ 30 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 12/11/2017.

Áp dụng: Nghị quyết số: 41/2017/QH14 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7/BLHS năm 2015; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS năm 2015; điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS xử phạt bị cáo Lường Văn H 12 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 12/11/2017.

3. Áp dụng: Điểm b, c khoản 1 Điều 47/BLHS, Điểm a, b khoản 2 Điều 106/BLTTHS: Tịch thu, tiêu hủy 1,02 gam Heroine, gửi giám định 0,13 gam và 0,84 gam Methamphetamine, gửi giám định 0,18 gam (không hoàn lại mẫu vật sau khi giám định). Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 50.000 đồng do bị cáo Đ bán ma túy mà có.

(Vật chứng đã được công an huyện DB chuyển cho chi cục thi hành án dân sự huyện DB ngày 31/01/2018).

4. Án phí: Áp dụng Điều 136/BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, miễn toàn bộ án phí HSST cho các bị cáo.

5. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND T Điện Biên
- VKSND huyện DB.
- CA huyện DB
- Phòng HNVCA T Điện Biên
- Sở TP Điện Biên
- THA H DB.
- Bị cáo.
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lường Văn Lương